

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 416/2021/HS-ST

Ngày: 29 – 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đâu và ông Nguyễn Công Thâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 390/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 599/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Họ và tên: Trần Văn L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/08/1999, tại Hưng Nguyên, Nghệ An; Nơi cư trú: khối TA, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn T và bà: Nguyễn Thị T1 Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/10/2017, Công an TP Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã thi hành vào ngày 31/10/2017; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị: Trần Khánh L1. Sinh năm: 2000.

Trú tại: khối 19, thị trấn QH, huyện QH, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh: Trương Quốc T2. Sinh năm: 1999. Vắng mặt

Trú tại: xóm XT, xã HT, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Ủy quyền cho chị: Nguyễn Thị T3, sinh năm: 2000; Trú tại: xóm XT, xã HT, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. (Theo giấy ủy quyền ngày 10 tháng 8 năm 2021). Vắng mặt.

3. Anh: Lưu Viết S. Sinh năm: 1983.

Nơi ĐKKHKT: xóm 1, xã DT, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;

Chỗ ở hiện nay: khối TA, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Phạm Hồng S1, sinh năm 1992,

Địa chỉ: xóm MT, xã HL, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Trường G. Sinh năm: 2000

Địa chỉ: xóm MH, xã HL, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. Anh: Nguyễn Thiện P, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: khối 5, phường ĐC, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến tháng 7/2021, trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trần Văn L đã thực hiện các hành vi: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 15/12/2019, Trần Văn L đến khu vực trường Đại học Vinh và mượn của chị Trần Khánh L1, sinh năm 2000, trú tại khối 19, thị trấn QH, huyện QH, tỉnh Nghệ An 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát: 38N1- 225.72 để đi công việc. Sau khi đi công việc xong, do thiếu tiền tiêu xài nên Trần Văn L đã đưa xe mô tô đến hiệu cầm đồ Trung Sơn, địa chỉ: số 40, đường Bạch Liêu, phường Trường Thi, thành phố Vinh để cầm cố. Tại đây, Trần Văn L cầm cố xe mô tô cho Nguyễn Trường G, sinh năm 2000, trú tại: xóm MH, xã HL, thành phố Vinh (là nhân viên hiệu cầm đồ Trung Sơn) lấy số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền cầm cố xe Trần Văn L tiêu xài cá nhân hết. Cùng ngày 15/12/2019, chị Trần Khánh L1 hỏi trả xe, nhưng do không có tiền chuộc xe nên Trần Văn L nói bị tổ công tác 212 Công an thành phố Vinh bắt giữ. Đến ngày 20/02/2020, anh Phạm Hồng S1, sinh năm 1992, trú tại: xóm MT, xã HL, TP Vinh (Chủ hiệu cầm đồ Trung Sơn) đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch địa chỉ). Hiện xe máy chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL - ĐGTS ngày 01/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND TP Vinh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát: 38N1-225.72 (đã qua sử dụng) có giá trị là: 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Về dân sự: Chị Trần Khánh L1 đã được gia đình Trần Văn L bồi thường số tiền 13.000.000 đồng. Nay không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 14/12/2019, Trần Văn L đi đến quán Internet, địa chỉ số 80, đường Phạm Kinh Vỹ, thành phố Vinh để chơi game. Tại đây, Lập gặp anh

Trương Quốc T2, sinh năm 1999, trú tại xóm XT, xã HT, huyện Hưng Nguyên đang ngồi chơi game, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Lập mượn của anh T2 01 điện thoại Iphone 6, Plus 64GB, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 37N1- 629.14 để đi chơi với bạn. Đến ngày 20/12/2019, do cần tiền tiêu xài nên Trần Văn L đưa xe máy trên đến hiệu cầm đồ Trung Sơn, cầm cố cho Nguyễn Trường G để lấy số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Sau đó, L bán điện Iphone 6, Plus 64GB, màu đen của anh Trương Quốc T2 cho một hiệu cầm đồ gần khu vực Đại học Vinh được 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Toàn bộ số tiền này L tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/02/2020, anh Phạm Hồng S1 (chủ hiệu cầm đồ Trung Sơn) không thấy Trần Văn L đến trả tiền lấy xe mô tô trên ra nên đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch địa chỉ) để thu hồi vốn. Hiện xe máy và điện thoại chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-ĐGTS ngày 01/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND TP Vinh kết luận: - 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 37N1- 629.14 (đã qua sử dụng) có giá trị là: 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, Plus 64GB, màu đen (đã qua sử dụng) có giá trị là: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)

Về dân sự: Anh Trương Quốc T2 ủy quyền cho vợ là chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 2000, trú tại: xóm XT, xã HT, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An nhận số tiền bồi thường 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/7/2021, khi đang ở nhà, Trần Văn L quan sát thấy trong sân nhà trọ của anh Lưu Viết S, sinh năm 1983, HKTT tại: xóm 1, xã DT, huyện DC, Nghệ An, tạm trú tại: khối TA, phường VT, TP Vinh, Nghệ An (cạnh nhà L) có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 37F2 - 599.30. Thấy xung quanh không có người nên Trần Văn L trèo tường vào lấy trộm xe mô tô trên. Sau đó, L dắt xe mô tô ra cổng phía sau nhà rồi dùng tay phá hỏng bản lề cánh cửa cổng và dắt xe mô tô đi ra ngoài đường, đưa đến gần khu vực Đại học Vinh để xe trên vỉa hè, khoảng 06 giờ cùng ngày, Lập dắt xe đến một quán sửa xe gần trường Đại học Vinh để nhờ mở khóa xe. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Trần Văn L đưa xe mô tô trên đến hiệu cầm đồ Hoàng Phúc, địa chỉ số 69A, đường Bạch Liêu, thuộc khối 9, phường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An, cầm cố cho anh Nguyễn Thiện P, sinh năm 1973, trú tại khối 5, phường DC, thành phố Vinh lấy số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này, L tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 211/KL-ĐGTS ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND TP Vinh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu trắng đen bạc biển kiểm soát: 37F2-599.30 (đã qua sử dụng) có giá trị là: 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Nguyễn Thiện P đã giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan Công an. Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho anh Lưu Viết S, anh S không yêu cầu gì thêm. Anh P yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.500.000 đồng.

Ngày 28/7/2021 nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên Trần Văn L đã đến Công an phường Vinh Tân đầu thú, tại cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 424/CT-VKS-TPV ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để xét xử bị cáo Trần Văn L về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 1, Điều 175 và khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 21 đến 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 33 đến 39 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 3.500.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thiện P. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thiện P không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Vinh và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự về hoạt động điều tra, truy tố. Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các văn bản, tài liệu, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, đương sự: Đây là phiên tòa được mở lần thứ nhất, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị hại, đương sự nhưng chị Trần Khánh L1, anh Trương Quốc T2, anh Lưu Viết S, anh Phạm Hồng S1 và anh Nguyễn Trường G vẫn vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt bị hại, đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292 BLTTHS năm 2015 HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng đã truy tố, vật chứng thu giữ, và các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến tháng 7/2021, trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trần Văn L đã thực hiện 02 hành vi mượn tài sản của người khác cầm cố rồi bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản gồm: Mượn của chị Trần Khánh L1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát: 38N1-225.72 trị giá 13.000.000 đồng; Mượn của anh Trương Quốc T2 01 điện thoại Iphone 6 Plus 64GB, màu đen trị giá 2.000.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 37N1-629.1401 trị giá 11.000.000 đồng. Giá trị tài sản hai lần chiếm đoạt của anh T2 và chị L1 là 26.000.000 đồng. Ngoài ra Trần Văn L còn có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lưu Viết S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 37F2 - 599.30 trị giá 12.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản do Trần Văn L chiếm đoạt là: 38.500.000 đồng (ba mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng). Các hành vi đó của Trần Văn L đủ yếu tố cấu thành các tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 và khoản 1, Điều 173 của BLHS năm 2015 như Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra nhưng do hám lợi bất chính và coi thường kỷ cương pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng (phạm tội 02 lần trở lên) được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại và đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi lượng hình phạt và xử phạt bị cáo ở mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Bị cáo phạm nhiều tội nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và quy định tại khoản 5 Điều 175, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã được bồi thường và nhận lại tài sản, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên miễn xét.

Anh Nguyễn Thiện P yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận trả lại số tiền này cho anh Nguyễn Thiện P. Xét yêu cầu của anh Nguyễn Thiện P là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo Trần Văn L trả lại cho anh Nguyễn Thiện P số tiền trên.

[3] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trần Văn L vào ngày 28/7/2021, do trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan Công an thành phố Vinh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 175; khoản 1, Điều 173 điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/7/2021.

Về dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Thiện P số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Nguyễn Thiện P làm đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền này thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; 332; 333; 334 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, anh Nguyễn Thiện P có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Trại tại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an TP. Vinh;
- CQ THAHS CATP. Vinh;
- Chi cục THADS TP. Vinh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Sở Tư pháp Nghệ An.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Anh Sơn